

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 7 - NINH BÌNH

Bản án số: 98/2026/HS-ST
Ngày: 20-5-2026

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 7 - NINH BÌNH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Mai Anh

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Đặng Thị Châu Loan

Bà Phạm Thị Loan

- Thư ký phiên tòa: Ông Hoàng Anh Tuấn - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân khu vực 7 - Ninh Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7 - Ninh Bình tham gia phiên tòa: Bà Vũ Ngọc Thư - Kiểm sát viên

Ngày 20 tháng 5 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 7 - Ninh Bình mở phiên tòa công khai xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 66/2026/TLST-HS ngày 01 tháng 4 năm 2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 73/2026/QĐXXST-HS ngày 29-4-2026 đối với bị cáo:

Họ và tên: Nguyễn V, sinh ngày 01 tháng 01 năm 1981; căn cước công dân số: 051081009637; nơi thường trú và cư trú: Thôn D, xã T, tỉnh Quảng Ngãi; giới tính: nam; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ văn hóa: 6/12; con ông Nguyễn H và bà Lý Thị X; vợ: Trần Thị C; có 02 con; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ từ ngày 28-12-2025, đến ngày 06-01-2026 chuyển tạm giam, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 3 Công an tỉnh N; có mặt tại phiên tòa.

- Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn V: Ông Nguyễn Văn A - Luật sư Công ty L1 - Đoàn luật sư thành phố H; có mặt tại phiên tòa.

- Những người đại diện theo pháp luật của bị hại (bị hại là ông Phan Bá Y, sinh ngày 04-01-1948; đã chết; địa chỉ cư trú trước khi chết: Tổ dân phố T, phường T, tỉnh Ninh Bình):

1. Bà Nguyễn Thị H1, sinh năm 1947; nơi cư trú: Tổ dân phố T, phường T, tỉnh Ninh Bình (vợ ông Phan Bá Y); có đơn xin xét xử vắng mặt.

2. Chị Phan Thị Thu H2, sinh năm 1971; nơi cư trú: Tổ dân phố T, phường T, tỉnh Ninh Bình (con ông Phan Bá Y); có đơn xin xét xử vắng mặt.

3. Chị Phan Thúy V1, sinh năm 1976; nơi đăng ký thường trú: Số nhà A đường T, phường N, tỉnh Ninh Bình; nơi cư trú: Số nhà I đường H, phường N, tỉnh Ninh Bình (con ông Phan Bá Y); có đơn xin xét xử vắng mặt.

4. Anh Phan Đức D, sinh năm 1984; nơi cư trú: Số nhà A đường N, phường L, thành phố Hải Phòng (con ông Phan Bá Y); có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 10 giờ 58 phút ngày 27-12-2025 Nguyễn V (có giấy phép lái xe theo quy định) điều khiển xe ô tô nhãn hiệu Hyundai biển kiểm soát 76H-018.58 trên Quốc lộ A theo hướng từ xã L, tỉnh Ninh Bình đến phường N, tỉnh Ninh Bình trong điều kiện trời sáng, không mưa, mặt đường khô ráo, tầm nhìn không bị hạn chế, mật độ người và phương tiện tham gia giao thông bình thường. Quốc lộ A là đường 2 chiều được trải nhựa bằng phẳng, ở giữa có kẻ vạch sơn nét đứt màu vàng, trên mỗi chiều đường có kẻ vạch sơn nét đứt màu trắng phân chia thành 2 làn đường. V điều khiển xe ô tô đi trên làn đường bên trái, cách mép đường bên phải theo hướng đi khoảng 3m với tốc độ khoảng 50km/h. Khi đến khu vực Km114+100 nơi có biển cảnh báo nguy hiểm giao với đường không ưu tiên, Vững quan sát thấy phía trước cùng chiều cách đầu xe ô tô của mình khoảng 10m xe mô tô nhãn hiệu Honda Future II biển kiểm soát 18F1-9152 do ông Phan Bá Y điều khiển với tốc độ khoảng 10km/h đang chuyển hướng sang trái để rẽ vào đường không ưu tiên, V không giảm tốc độ mà tiếp tục điều khiển xe đi thẳng. Do phía trước ngược chiều có một xe ô tô con đi đến nên ông Y không chuyển hướng nữa mà tiếp tục điều khiển xe đi thẳng, V đạp phanh xe ô tô của mình để tránh, nhưng do khoảng cách gần nên phần đầu bên trái xe ô tô đã xô vào phần phía sau xe mô tô của ông Y làm xe mô tô và ông Y bị đổ ngã xuống đường, ông Y bị đẩy trượt về phía trước chân thương được đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện H3 - Hà Nội. Đến ngày 28-12-2025 ông Y đã tử vong. Sau khi xảy ra sự việc, Nguyễn V đã đến cơ quan công an đầu thú.

Khám nghiệm hiện trường: Đoạn đường nơi xảy ra tai nạn tại Km 114+100 Quốc lộ A thuộc tổ dân phố D, phường T, tỉnh Ninh Bình. Mặt đường trải nhựa bằng phẳng rộng 10,7m, kẻ sơn đứt đoạn màu vàng phân chia thành hai chiều riêng biệt, mỗi chiều rộng 5,34 m có kẻ vạch sơn đứt đoạn màu trắng phân chia thành hai làn đường. Trên chiều đường bên trái (hướng xã L đi phường N) tại ngã ba đường đi xóm Đ, phường T có vạch kẻ sơn mất vũng màu vàng. Mép đường bên phải giáp với rào chắn đường sắt Bắc – Nam, trên lề đường phía xã L có đặt biển báo nguy hiểm giao nhau với đường không ưu tiên (biển W.207c). Lấy mép đường bên phải

(hướng xã L đi phường N) làm mép đường chuẩn, lấy đầu lan can bên trái cầu G (phía phường N) làm điểm mốc.

- (1): Vết phanh kép gồm hai vết song song bề mặt bám dính chất màu đen, chiều hướng từ xã L đi phường N hơi chệch sang mép đường bên trái, kích thước (18,15 x 0,48)m. Điểm đầu cách mốc chuẩn 9,3m về phía phường N, cách mép đường chuẩn 5m, điểm cuối cách mép đường chuẩn 5,36m.

- (2): Xe ô tô biển kiểm soát 76H-018.58, đầu xe hướng phường N, đuôi xe hướng xã L. T bánh sau cùng bên lái (bên trái) trùng với điểm cuối vết phanh kép (1) và cách mép đường chuẩn 5,3m. Đầu trục bánh trước bên phụ (bên phải) cách mép đường chuẩn 3m. Đầu trục bánh sau cùng bên phụ (bên phải) cách mép đường chuẩn 2,9m.

- (3): Dải vết cày đứt đoạn kích thước 5,2m x 0,015m làm xước nhựa mặt đường, chiều hướng từ xã L đi phường N chệch sang phía mép đường bên trái. Điểm đầu vết cày trùng với tâm bánh sau cùng bên lái xe ô tô biển kiểm soát 76H-018.58 và cách điểm cuối vết phanh kép (1) là 1,9m về phía phường N, cách mép đường chuẩn 4,55m. Điểm cuối vết cày cách mép đường chuẩn 7,15m.

- (4): Xe mô tô biển kiểm soát 18F1-9152 đổ nghiêng sang phải, đầu xe hướng mép đường bên trái chệch phía xã L, đuôi xe hướng mép đường chuẩn chệch phía phường N. Gá để chân bên phải người điều khiển trùng với điểm cuối dải vết cày đứt đoạn (3). T trục bánh trước xe mô tô cách mép đường chuẩn 7,55m. T trục bánh sau xe mô tô cách mép đường chuẩn 6,7m.

- (5): Đám máu màu nâu đỏ kích thước (1,56 x 0,6)m, tâm cách tâm trục bánh sau xe mô tô (4) 4,3m, cách mép đường chuẩn 5,7m.

Khám nghiệm phương tiện:

- Xe ô tô nhãn hiệu Hyundai biển kiểm soát 76H-018.58: Ba đờ sóc trước bị cong vênh, trượt xước kích thước (20 x 14)cm, chiều hướng từ trước về sau, từ trái sang phải, bề mặt bám dính chất màu đen, mặt trên phát hiện rải rác các mảnh nhựa màu trắng, màu đỏ, điểm cao nhất cách mặt đất 69,5cm, điểm thấp nhất cách mặt đất 58cm.

Mặt ngoài vòng cao su bên dưới cụm chi tiết chân phanh có vết trượt làm mất bụi bẩn, chiều hướng từ trước về sau, kích thước (4x4)cm, điểm cao nhất cách mặt đất 44cm, điểm thấp nhất cách đất 39,5cm.

Biển kiểm soát trước bị cong vênh biến dạng gãy vỡ, trượt xước kích thước (23x13,5)cm, chiều hướng từ trước về sau, từ trái sang phải, bề mặt bám dính các mảnh nhựa màu trắng, tâm cách mặt đất 84cm.

Khung kim loại phía sau biển kiểm soát trước bị cong vênh biến dạng đẩy từ trước về sau, bề mặt bong tróc sơn kích thước (8x5)cm, tâm cách mặt đất 84 cm.

Mặt lặn hàng bánh sau cùng bên lái có vết trượt xước.

- Xe mô tô nhãn hiệu Honda Future II biển kiểm soát 18F1-9152:

+ Dấu vết bên cần số (bên trái): Cụm đèn chiếu hậu, xi nhan phía sau bị gãy vỡ, trượt xước kích thước (17x11)cm, chiều hướng từ sau về trước, tâm cách mặt đất 76 cm. Ốp nhựa sườn xe ngay sát đèn xi nhan phía sau bị gãy vỡ, trượt xước kích thước (10,5x13,5)cm, chiều hướng từ sau về trước, bề mặt bám dính chất màu đen. Đèn phản quang phía dưới cụm đèn chiếu hậu bị gãy vỡ rời khỏi xe, kích thước (10,5x8)cm, chiều hướng từ sau về trước, tâm cách mặt đất 66 cm. Mặt sau tay nắm yên xe có vết trượt xước kích thước (5,5x1)cm, chiều hướng từ sau về trước, từ phải sang trái, bề mặt bám dính chất màu đen, màu vàng, tâm cách mặt đất 87,5cm. Mặt sau chắn bùn bánh sau ngay sát đèn phản quang có vết trượt xước kích thước (9x5,5)cm chiều hướng từ sau về trước, tâm cách mặt đất 66 cm.

+ Dấu vết bên tay ga (bên phải): Mặt ngoài ốp nhựa đèn xi nhan trước, mặt trước bình dầu phanh có vết gãy, vỡ, trượt xước kích thước (15,5x7)cm, chiều hướng từ trước về sau, từ phải sang trái bề mặt bám dính chất bột màu trắng, màu nâu dạng đất cát, tâm cách mặt đất 103 cm. Đầu mút tay phanh có vết trượt xước kích thước (1,5x1)cm chiều hướng từ trước về sau, bề mặt bám dính chất bột màu trắng, màu vàng, tâm cách mặt đất 98cm. Đầu mút tay lái người điều khiển có vết trượt xước kích thước (2,5x1,5)cm chiều hướng từ trước về sau, bề mặt bám dính chất bột màu trắng, tâm cách mặt đất 106cm. Mặt ngoài yếm xe có vết trượt xước mài mòn kích thước (5x1)cm, tâm cách mặt đất 76cm. Đầu mút cao su đế chân người điều khiển có vết trượt xước mài mòn, rách kích thước (4x4)cm, bề mặt bám dính chất bột màu trắng, tâm cách mặt đất 29 cm. Ốp kim loại bảo vệ ống xả bị cong vênh trượt xước kích thước (14x6,5)cm, bề mặt bám dính chất bột màu trắng, chiều hướng từ trước về sau, tâm cách mặt đất 32cm. Mặt ngoài tay nắm yên xe trượt xước kích thước (6,5x1,5)cm, tâm cách mặt đất 75cm, bề mặt bám dính chất bột màu trắng, màu vàng. Tay nắm khu vực này bị cong vênh từ phải sang trái, tì sát vào ốp nhựa sườn xe. Ốp nhựa sườn xe bị cong vênh biến dạng đẩy từ phải sang trái kích thước (20x8)cm.

Tại thời điểm xảy ra vụ việc trong hơi thở của Nguyễn V không có nồng độ cồn, trong nước tiểu âm tính với chất ma túy.

Bản kết luận giám định số 322/KL-KTHS ngày 02-01-2026 của Phòng K Công an tỉnh N kết luận: Nguyên nhân chết của ông Phan Bá Y bị chấn thương vỡ xương hộp sọ, chảy máu nội sọ. Cơ chế hình thành: Do va đập và chà sát.

Bản kết luận giám định số 362/KL-KTHS ngày 18-01-2026 của Phòng K Công an tỉnh N kết luận: Xe ô tô biển kiểm soát 76H-018.58 va chạm với xe mô tô biển kiểm soát 18F1-9152. Vị trí va chạm đầu tiên giữa hai phương tiện là ba đờ sóc trước, biển kiểm soát trước bên lái (bên trái) xe ô tô biển kiểm soát 76H-018.58 với cụm đèn chiếu hậu, xi nhan sau, đèn phản quang, tay nắm yên xe, chắn bùn phía sau bên cần số (bên trái) xe mô tô biển kiểm soát 18F1-9152. Vị trí va chạm đầu tiên trên mặt đường tại hiện trường giữa xe ô tô biển kiểm soát 76H-018.58 với

xe mô tô biển kiểm soát 18F1-9152 tại phía trước điểm đầu dải vết cày đánh số (3) thuộc phần đường bên phải theo chiều từ xã L đi phường N.

Bản kết luận định giá tài sản số 04/KL-HĐĐGTS ngày 03-02-2026 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự Ủy ban nhân dân phường T, tỉnh Ninh Bình kết luận: Giá trị tài sản thiệt hại của xe ô tô nhãn hiệu Hyundai, biển kiểm soát 76H-018.58 tại thời điểm ngày 27-12-2025 là 600.000 đồng. Giá trị tài sản thiệt hại của xe mô tô nhãn hiệu Honda Future II biển kiểm soát 18F1-9152 tại thời điểm ngày 27-12-2025 là 1.450.000 đồng.

Về trách nhiệm dân sự: Nguyễn V và gia đình đã bồi thường cho gia đình ông Phan Bá Y số tiền 275.000.000 đồng, bà Phan Thúy V1 đại diện gia đình bị hại đã nhận đủ số tiền trên và có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho Nguyễn Vững .

Cơ quan điều tra đã trả lại chiếc xe ô tô nhãn hiệu Hyundai biển kiểm soát 76H-018.58 cho chủ sở hữu là ông Trần Ngọc Q, sinh năm 1982, trú tại tổ B, phường N, tỉnh Quảng Ngãi; chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Future II biển kiểm soát 18F1-9152 cho bà Phan Thúy V1.

Tại cơ quan điều tra Nguyễn V khai nhận hành vi phạm tội của mình.

Bản cáo trạng số 138/CT-VKS-KV7 ngày 31-3-2026 Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7 - Ninh Bình truy tố Nguyễn Vững tội “Vi phạm qui định về tham gia giao thông đường bộ” theo quy định tại điểm a khoản 1, khoản 5 Điều 260 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn V đã thành khẩn khai nhận, ăn năn hối cải đối với hành vi phạm tội của mình.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 7 - Ninh Bình giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Nguyễn Vững T1 nội dung bản Cáo trạng.

- Về tội danh: Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn V phạm tội “Vi phạm qui định về tham gia giao thông đường bộ”

- Về hình phạt chính: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1; khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Nguyễn V từ 01 (một) năm tù đến 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù.

- Về hình phạt bổ sung: Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

- Về án phí hình sự sơ thẩm: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội: Buộc bị cáo chịu án phí theo quy định của pháp luật.

- Về quyền kháng cáo; Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 331, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự tuyên quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, người bào chữa cho bị cáo nhất trí với tội danh Viện kiểm sát đã truy tố đối với bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo: Trong giai đoạn điều tra và tại phiên tòa, bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải đối với hành vi phạm tội của mình; bị cáo đã tác động gia đình bồi thường dân sự cho gia đình bị hại; đại diện gia đình bị hại có đơn đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; sau khi xảy ra sự việc gây tai nạn, bị cáo đã gọi xe đưa bị hại đi cấp cứu; bị cáo là lao động chính trong gia đình; bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn được chính quyền địa phương xác nhận; bố bị cáo là thương binh, mẹ bị cáo bị ốm nặng. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1, khoản 3 Điều 54 của Bộ luật Hình sự xử bị cáo mức hình phạt thấp hơn mức hình phạt Kiểm sát viên đã đề xuất hoặc chuyển sang một hình phạt khác thuộc loại nhẹ hơn.

Kiểm sát viên đối đáp với ý kiến của người bào chữa: Bị cáo Nguyễn Vũng B truy tố về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” quy định tại khoản 1 Điều 260 của Bộ luật Hình sự là khung hình phạt nhẹ nhất của Điều 260 Bộ luật Hình sự. Căn cứ vào tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, để đảm bảo tính răn đe và phòng ngừa chung nên cần giữ nguyên mức hình phạt như đã đề xuất.

Bị cáo nói lời sau cùng: Xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh N, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 7 - Ninh Bình, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] *Về tội danh:*

Bị cáo Nguyễn V có giấy phép lái xe hạng C có giá trị đến ngày 19-8-2027; được phép điều khiển xe ô tô tải có trọng tải 3.500kg trở lên. Khoảng 10 giờ 58 phút ngày 27-12-2025; tại km 114+100 khu vực giao nhau với đường không ưu tiên bên trái thuộc tổ dân phố D, phường T, tỉnh Ninh Bình; Nguyễn V điều khiển xe ô tô nhãn hiệu Hyundai màu trắng biển kiểm soát 76H-018.58; đăng ký xe số 76007648 do Phòng C2 Công an tỉnh Q cấp ngày 03-6-2022, có giá trị đến ngày 31-12-2039; giấy chứng nhận kiểm định ATKKT và BVMT số VA 2329716 có giá trị đến ngày 05-5-2026. Do không giảm tốc độ hoặc dừng lại để bảo đảm an toàn tại nơi có biển cảnh báo nguy hiểm giao nhau với đường không ưu tiên, không giữ khoảng cách an toàn với xe chạy phía trước cùng chiều nên V đã để phần đầu bên

trái xe ô tô do mình điều khiển xô vào xe mô tô biển kiểm soát 18F1-9152 do ông Phan Bá Y điều khiển đang đi cùng chiều phía trước. Hậu quả ông Phan Bá Y bị chết do chấn thương hộp sọ, chảy máu nội sọ, xe mô tô nhãn hiệu Honda Future II bị thiệt hại 1.450.000 đồng. Hành vi của Nguyễn V đã vi phạm khoản 1, điểm b khoản 3 Điều 12 Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ năm 2024; khoản 1 Điều 11 Thông tư số 38/2024/TT-BGTVT ngày 15/11/2024 của Bộ G vận tải quy định về tốc độ và khoảng cách an toàn của xe cơ giới, xe máy chuyên dùng tham gia giao thông trên đường bộ. Hành vi của Nguyễn V đã vi phạm khoản 2, khoản 28 Điều 9; Điều 10; Điều 11; khoản 1, khoản 3 Điều 12 Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ năm 2024; Điều 11 Thông tư số 38 ngày 15-11-2024 của Bộ G.

Hành vi của bị cáo còn được chứng minh bằng lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, sơ đồ hiện trường, biên bản khám nghiệm hiện trường, biên bản khám phương tiện liên quan đến tai nạn giao thông, kết luận giám định pháp y về tử thi, lời khai của người làm chứng.

Bị cáo Nguyễn Vững L người có đầy đủ năng lực nhận thức và điều khiển hành vi của mình nhưng do bị cáo điều khiển xe ô tô không giảm tốc độ, giữ khoảng cách an toàn nên đã gây tai nạn cho ông Phan Bá Y, hậu quả ông Phan Bá Y tử vong. Hành vi của bị cáo Nguyễn V đã đủ dấu hiệu cấu thành tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 của Bộ luật Hình sự như kết luận của Kiểm sát viên là có căn cứ đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3]. *Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo:*

3.1. *Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:*

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

3.2. *Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:*

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Nguyễn V có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải đối với hành vi phạm tội của mình; sau khi phạm tội bị cáo đã ra đầu thú khai nhận hành vi phạm tội; bị cáo đã tác động người thân bồi thường dân sự cho gia đình bị hại; đại diện theo pháp luật của bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; bố bị cáo là thương binh; hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn có xác nhận của chính quyền địa phương; gia đình bị cáo đang thờ cúng liệt sỹ (em ruột ông nội bị cáo là cụ Lê Thị C1). Đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo Nguyễn V được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm b, s khoản 1; khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[4]. *Về hình phạt:*

4.1. *Về hình phạt chính:*

Hành vi của bị cáo Nguyễn Vững L nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm an toàn, sự hoạt động bình thường của các phương tiện giao thông đường bộ, xâm phạm sức khỏe của người khác. Hiện nay vấn đề đảm bảo an toàn giao thông được xã hội

đặc biệt quan tâm. Mặc dù bị cáo có nhân thân tốt, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nhưng để đảm bảo tính răn đe và phòng ngừa chung, cần áp dụng loại hình phạt tù có thời hạn trong khung đã truy tố cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian. Về mức hình phạt: Cần ấn định cho bị cáo mức hình phạt ở mức thấp theo đề nghị của Kiểm sát viên là phù hợp.

4.2. Về hình phạt bổ sung:

Xét không cần thiết phải áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Nguyễn Vững .

[5] Về phần dân sự:

Sau khi phạm tội, bị cáo đã tác động người thân bồi thường dân sự cho gia đình bị hại. Em gái bị cáo là chị Nguyễn Thị M đã thỏa thuận và bồi thường dân sự cho gia đình bị hại số tiền 275.000.000 đồng. Chị Nguyễn Thị M có đơn trình việc chị bồi thường cho được bị cáo tác động, chị tự nguyện bồi thường và không yêu cầu bị cáo Nguyễn Vững P hoàn trả cho chị số tiền trên. Chị đề nghị Tòa án không xác định chị tham gia tố tụng trong vụ án với tư cách là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

[6] Về án phí hình sự sơ thẩm:

Bị cáo Nguyễn V bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn V phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

2. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 260; khoản 1 Điều 38; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2025:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Vững 0 (một) năm tù.

Thời hạn tù của bị cáo tính từ ngày 28-12-2025.

4. Án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ vào Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội:

Bị cáo Nguyễn V phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí Hình sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: Căn cứ khoản 1 Điều 331; khoản 1 Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Những người đại diện theo pháp luật của bị hại được quyền kháng

cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt hợp lệ bản án theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

6. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định Điều 2 Luật Thi hành án dân sự: Bị cáo có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, Điều 7, Điều 9 của Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Người đại diện theo pháp luật của bị hại;
- Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7 - Ninh Bình;
- Toà án nhân dân tỉnh Ninh Bình;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Ninh Bình;
- Thi hành án dân sự tỉnh Ninh Bình;
- Phòng Hồ sơ nghiệp vụ Công an tỉnh Ninh Bình;
- Lưu Hồ sơ;
- Lưu VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

(đã ký)

Phạm Thị Mai Anh